

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là T ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Trương T, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Trương T và anh Nguyễn Duy T1, chung sống năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến đã sống ly thân khoảng 05 – 06 tháng nay.

Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có 01 người con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/11/2011, do chị T đang nuôi dưỡng. Các đương sự không có tài sản chung và không thiếu nợ người khác.

Tại văn bản từ chối tham gia xét xử, anh T1 đồng ý ly hôn và yêu cầu xin nuôi con của chị Như và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Trương T và anh Nguyễn Duy T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị T và anh T1, chung sống vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân. Từ nguyên nhân trên, các đương sự xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét việc đồng ý ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Có 01 người con do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn các đương sự thống nhất giao Nguyễn Hải Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự phù hợp với nguyện vọng Hải Đăng và không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Trương T và anh Nguyễn Duy T1.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/11/2011 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010597 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị T đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn